

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự toán thu, chi quản lý dự án năm 2026

TRƯỞNG BAN
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 1548/QĐ-TTg ngày 17/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Thông tư số 79/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ Tài chính quy định về thu, chi của chủ đầu tư, ban quản lý dự án có sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 239/QĐ-UBND.HC ngày 14/3/2025 của UBND tỉnh Đồng Tháp phê duyệt Dự án Đầu tư xây dựng Hạ tầng cửa khẩu quốc tế Thường Phước và cửa khẩu Mộc Rá thuộc Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ Quyết định số 526/QĐ-UBND-HC ngày 14/5/2025 của UBND tỉnh Đồng Tháp phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Tháp (Giai đoạn 3).

Căn cứ Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của UBND tỉnh Đồng Tháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán thu, chi quản lý dự án năm 2026.

- Đơn vị chủ đầu tư: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp
- Giá trị dự toán được duyệt: 934.070.060 đồng, chi tiết như sau:

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số	Trong đó		Ghi chú
			Dự án được giao quản lý	Thu hợp pháp khác của đơn vị	
1	2	3 = 4+ 5	4	5	6
A	PHẦN THU	934.070.060	934.070.060		
	Tổng cộng				
1	Nguồn thu năm trước chuyển sang	539.792.060	539.792.060		
2	Nguồn trích từ các dự án được giao quản lý				
3	Dự án bổ sung trong năm (nếu có)	394.278.000	394.278.000		
4	Nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị				
5	Nguồn NSNN hỗ trợ (nếu có)				
B	PHẦN CHI				
	Tổng cộng	934.070.060	934.070.060		
1	Tiền lương				
2	Các khoản phụ cấp lương				
3	Các khoản trích nộp theo lương				
4	Khen thưởng				
5	Phúc lợi				
6	Thanh toán dịch vụ công cộng	180.000.000	180.000.000		
7	Mua vật tư văn phòng	100.000.000	100.000.000		
8	Thanh toán thông tin, tuyên truyền	10.000.000	10.000.000		
9	Hội nghị	20.000.000	20.000.000		
10	Công tác phí	150.000.000	150.000.000		

11	Thuê mướn	150.000.000	150.000.000		
12	Đoàn đi công tác tại nước ngoài				
13	Đoàn vào				
14	Sửa chữa thường xuyên tài sản	50.000.000	50.000.000		
15	Mua sắm tài sản phục vụ quản lý	50.000.000	50.000.000		
16	Khác	224.070.060	224.070.060		
17	Dự phòng				

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 10/QĐ-BQL ngày 26/01/2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng và các Trưởng phòng thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN KV XVIII - Phòng NV2;
- TB, các PTB;
- Website BQLKKT;
- Mục Công khai Ngân sách;
- Lưu: VT, VP, LTH.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Duy Thanh